

Bản án số: 229/2020/DS-ST

Ngày: 03-12-2020

V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hui"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Trung Sơn

2. Ông Huỳnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 24/3/2020 về tranh chấp "Hợp đồng góp hui" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXXST-DS Ngày 25 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Diệp Thị Kim N**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Diệp Thị Kim N: Chị **Đoàn Thị Ngọc H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã A huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Đặng Văn Q**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Khắc K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tạm trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và ông Q có mặt, Bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 20/3/2020 và ý kiến trình bày tại Tòa án phía nguyên đơn bà Diệp Thị Kim N (đại diện theo ủy quyền chị Đoàn Thị Ngọc H) trình bày: Nguyên bà Diệp Thị Kim N làm đầu thảo hui loại hui thàng với nhiều dây hui trong đó vợ chồng ông Đặng Văn Q và bà Trần Thị M có tham gia 02 dây hui thàng như sau:

Dây thứ nhất: Mở vào ngày 11/9/2017 âm lịch với số tiền 20.000.000đồng, hui chia làm 01 tháng khai 01 lần, khai lần đầu vào ngày 11/9/2017 âm lịch với tổng số thành viên tham gia là 16 phần, trong đó vợ chồng ông Q, bà M có tham gia 01 phần hui và đã hót hui vào kỳ thứ 6, vào ngày 11/02/2018 âm lịch theo quy định thì vợ chồng ông Q và bà M phải góp hui chét trở lại cho bà N. Ông Q và bà M đã góp cho bà N được 09 kỳ nhưng còn lần cuối cùng thì ông Q, bà M không góp tiền hui lại cho bà N. Như vậy ông Q và bà M còn nợ bà N dây hui này là 01 kỳ x 20.000.000đồng = 20.000.000đồng.

Dây thứ hai: Mở vào ngày 19/01/2018 âm lịch với số tiền 20.000.000đồng, hụi chia làm 01 tháng khui 01 lần, khui lần đầu vào ngày 19/01/2018 âm lịch với tổng số thành viên tham gia là 16 phần, trong đó vợ chồng ông Q, bà M có tham gia 01 phần hụi và đã hốt hụi vào kỳ thứ 8, vào ngày 19/9/2018 âm lịch theo quy định thì vợ chồng ông Q, bà M phải góp hụi chết trở lại cho bà N. Ông Q và bà M đã góp cho bà N được 03 kỳ nhưng từ kỳ tháng 12 năm 2018 (kỳ thứ 12) đến khi mãn hụi vợ chồng ông Q, bà M còn nợ bà N 05 kỳ. Như vậy số tiền mà ông Q, bà M còn nợ bà N dây hụi này là 05 kỳ x 20.000.000đồng = 100.000.000đồng.

Như vậy tổng số tiền mà vợ chồng ông Q, bà M còn nợ bà N là 120.000.000đồng. Nay bà N yêu cầu vợ chồng ông Q và bà M phải trả cho bà N số tiền 120.000.000đồng trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn Q trình bày: Trước đây tôi và bà Trần Thị M là vợ chồng nhưng đã ly thân cách đây 03 năm. Đến tháng 01 năm 2020 thì bà M yêu cầu tôi về làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C, tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M và Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Nay phía bà Diệp Thị Kim N khởi kiện yêu cầu tôi và bà M liên đới trả số tiền 120.000.000đồng thì tôi không đồng ý vì tôi đã ly thân với bà M đã 03 năm trước khi ly hôn. Việc bà M tham gia chơi hụi với bà N thì tôi không biết.

Bị đơn bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà M không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Trần Thị M phải trả cho bà Diệp Thị Kim N số tiền nợ hụi là 120.000.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị H xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu ông Đặng Văn Q cùng trách nhiệm trả nợ với bà Trần Thị M số tiền nợ hụi là 120.000.000đồng.

- Bị đơn ông Đặng Văn Q không đồng ý cùng với bà M trả số tiền 120.000.000đồng vì việc bà M chơi hụi với bà N ông hoàn toàn không biết.

- Bị đơn bà Trần Thị M vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- + Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn Trần Thị M vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Kim N. Buộc bị đơn bà Trần Thị M trả số tiền 120.000.000đồng tiền hụi chết chưa đóng cho nguyên đơn làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn xin rút tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đối với bị đơn bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa bà Diệp Thị Kim N với bà Trần Thị M và ông Đặng Văn Q là tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà M và ông Q trả tiền nợ hội tổng cộng là 120.000.000đồng. Trong đó đây hội ngày 11/9/2017 âm lịch bà M và ông Q còn nợ 01 kỳ x 20.000.000đồng = 20.000.000đồng và đây hội ngày 19/01/2018 âm lịch bà M và ông Q còn nợ 05 kỳ x 20.000.000đồng = 100.000.000đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu về việc yêu cầu ông Q liên đới cùng trách nhiệm với bà M trả số tiền nợ hội 120.000.000đồng. Phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà M có trách nhiệm trả cho bà N số tiền nợ hội là 120.000.000đồng. Bị đơn ông Đặng Văn Q không đồng ý cùng bà Trần Thị M trả số tiền nợ hội là 120.000.000đồng vì ông không biết gì về việc chơi hội giữa bà N và bà M. Thời điểm bà M tham gia chơi hội với bà N thì ông và bà M đã ly thân. Bị đơn bà Trần Thị M vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án danh sách hội viên tham gia chơi hội, Giấy nộp tiền. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án ghi lời khai người làm chứng là người tham gia đây hội cùng với bà M. Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Bá T. Ông T xác định bà M có tham gia chơi hội do bà Diệp Thị Kim N làm đầu thảo. Còn bị đơn bà M mặc dù được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hội của bà N và triệu tập hợp lệ bà M đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng bà M vắng mặt không lý do và bà M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Như vậy xem như bà M từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định giữa bà N và bà M có phát sinh quan hệ góp hội trên thực tế. Hiện bà Trần Thị M còn nợ bà Diệp Thị Kim N 02 đây hội tháng với số tiền 120.000.000đồng nên Hội đồng xét xử cần buộc bà Trần Thị M có trách nhiệm trả cho bà Diệp Thị Kim N số tiền nợ hội là 120.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu ông Đặng Văn Q liên đới cùng trách nhiệm với bà Trần Thị M trả số tiền nợ hội 120.000.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn bà N. Nhận thấy theo đại diện phía nguyên đơn trình bày là khi góp hội hai bên thỏa thuận: Người hội viên phải góp hội đầy đủ tiền hội khi đến kỳ khai hội và được nhận tiền hội khi hót hội và đóng hội chết đầy đủ; Người làm đầu thảo có trách nhiệm giao đủ tiền cho hội viên khi hội viên hót hội và được hưởng tiền hoa hồng theo thỏa thuận. Như vậy khi bà M hót hội thì chủ thảo đã giao đủ tiền hội cho hội viên nhưng hội viên không đóng hội chết lại cho đầu thảo đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu khi giao kết hợp đồng góp hội. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Trần Thị M phải trả cho bà Diệp Thị Kim N tiền nợ hội một lần khi án có hiệu lực pháp luật là đúng quy định pháp luật là phù hợp với quy định tại các Điều 26 và 27 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N nên bị đơn bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 235, 266, 267, 271 và 273; khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 và 471 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.
- Căn cứ Điều 26 và 27 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thị Kim N.

- Buộc bà Trần Thị M phải trả cho bà Diệp Thị Kim N số tiền hụi còn nợ là 120.000.000đồng.

Thời gian trả: Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thị Kim N về việc yêu cầu ông Đặng Văn Q cùng trách nhiệm với bà Trần Thị M trả số tiền nợ hụi là 120.000.000đồng.

- Kể từ ngày bà Diệp Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị M phải chịu 6.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Diệp Thị Kim N 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003274 ngày 24/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Diệp Thị Kim N và ông Đặng Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

